

Mã số: XH005

Tên: **Pháp văn Căn bản 2 (General French 2)**

Số Tín chỉ: 3 (Giờ lý thuyết: 30 tiết)

1. Thông tin giảng viên

Tên giảng viên: **Nguyễn Hồng Phúc** - Thạc sĩ, Giảng viên chính

Đơn vị: Bộ môn Pháp văn, Khoa Sư Phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Điện thoại: (071) 831530 – 8357; E-mail: hongphuc@ctu.edu.vn

2. Học phần tiên quyết: Pháp văn CB 1 (XH 004)

3. Nội dung

3.1. Mục tiêu:

- Sinh viên được làm quen với cách hỏi, đặt câu hỏi với các đại từ phức tạp hơn của tiếng Pháp.
- Sau khi học, sinh viên sẽ biết cách đề nghị, từ chối, chấp thuận, đề ra chương trình hoạt động.
- Sinh viên có thể vận dụng kiến thức để viết một số câu đơn giản, chia được động từ nhóm I, nhóm II và một số động từ nhóm III ở thức Mệnh lệnh; biết chỉ đường, định vị trong không gian.v.v..

3.2. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết: 37 %
- Bài tập ứng dụng: 30%
- Luyện Giao tiếp: 33%

3.3. Đánh giá môn học:

- Thực hành: Luyện Giao tiếp 33%
- Kiểm tra giữa kỳ: Thi Nói 30%
- Thi kết thúc: Thi viết 70%

4. Đề cương chi tiết:

<u>Nội dung</u>	<u>Tiết – buổi</u>
Chương 1:	20t
Unité 3: ORGANISER SON TEMPS	
- I. Leçon 1: Dire la date	3t
- II. Leçon 2: Dire l'heure	3t
- III. Leçon 3: Donner des informations sur un emploi du temps	3t
- IV. Leçon 4: Proposer, accepter, refuser	3t
- V. Leçon 5: Interroger, répondre	3t
- VI. Leçon 6: Faire un programme d'activités	2t
- Bilan 3	20t
Chương 2:	
Unité 4: DECOUVRIR SON ENVIRONNEMENT	3t
- I. Leçon 1: S'orienter	3t
- II. Leçon 2: Situer	3t
- III. Leçon 3: Se loger	3t
- IV. Leçon 4: Exprimer la possession	3t
- V. Leçon 5: Connaître les rythmes de vie	2t
- VI. Leçon 6: Fixer des règles	5t
- Bilan 4	

Ôn tập

5. Tài liệu của học phần:

1. Campus 1 (02 cuốn: *Méthode & Cahier d'exercices*), Jacky Girardet & J. Pécheur, CLE International, 2002.
2. Tout va bien 1, Augé, D.Canada Pujols, Marthens Martin; CLE International, 2005.
3. Connexions 1, Régine Mérieux, Yves Loiseau, Didier, 2004.
4. Studio 100-Niveau 1, Christine Lavenne, Evelyne Bérard, Gilles Breton, Yves Canier & Christine Tagliante, Didier, 2002.